

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận học sinh giỏi lớp 8 cấp quận  
Năm học 2020 - 2021**

**TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1**

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Quận 1 về thành lập Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1;

Căn cứ Kế hoạch số 195 /KH-GDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 về việc tổ chức “Ngày hội học sinh trung học cơ sở với sáng tạo khoa học năm học 2020 – 2021”;

Căn cứ kết quả phân thi kiến thức dành cho học sinh lớp 8 ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại Hội đồng thi trường trung học cơ sở Huỳnh Khương Ninh;

Xét đề nghị của Tổ Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay công nhận 224 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi lớp 8 cấp quận năm học 2020 – 2021 (danh sách đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông có cấp trung học cơ sở, Tổ Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 và các cá nhân có tên nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, MC.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Lê Thị Bình**



**DANH SÁCH**

**Học sinh giỏi lớp 8 cấp quận - Năm học 2020 - 2021**

(Đính kèm Quyết định số 431 /QĐ-GDDT ngày 25 tháng 5 năm 2021  
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1)

**\* Môn Ngữ văn**

STT	Họ và tên	Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
1	Hoàng Anh	Minh Đức	8/1	Công nhận	
2	Nguyễn Quỳnh Anh	Minh Đức	8/1	Công nhận	
3	Lê Phan Mai Anh	Trần Văn Ôn	8A11	Công nhận	
4	Lê Minh Anh	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
5	Nguyễn Minh Anh	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
6	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Minh Đức	8/4	Công nhận	
7	Nguyễn Thảo Yên Bằng	Đồng Khởi	8A1	Công nhận	
8	Nguyễn Hương Bình	Võ Trường Toàn	8/9	Công nhận	
9	Hồ Trần Nguyên Hân	Minh Đức	8/3	Công nhận	
10	Phạm Gia Hân	Chu Văn An	8A4	Công nhận	
11	Nguyễn Thị Thu Hằng	Đồng Khởi	8A7	Công nhận	
12	Nguyễn Ngọc Nguyên Hảo	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
13	Lê Nguyễn Long Huy	Đức Trí	8A1	Công nhận	
14	Nguyễn Nhã Khánh Huỳnh	Huỳnh Khương Ninh	8.2	Công nhận	
15	Nguyễn Huy Khang	Đức Trí	8A1	Công nhận	
16	Phạm Uyên Khanh	Trần Văn Ôn	8A1	Công nhận	
17	Nguyễn Trương Minh Khoa	Văn Lang	8A5	Công nhận	
18	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	Văn Lang	8A5	Công nhận	
19	Nguyễn Thiện Như Lê	Nguyễn Du	8.2	Công nhận	
20	Lâm Thảo Linh	Nguyễn Du	8.7	Công nhận	
21	Trương Yến Linh	Minh Đức	8/4	Công nhận	
22	Lại Gia Linh	Đức Trí	8A2	Công nhận	
23	Nguyễn Lưu Ly	Huỳnh Khương Ninh	8.3	Công nhận	
24	Hồ Nguyễn Thanh Mai	Chu Văn An	8A5	Công nhận	
25	Hồ Khánh Mai	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
26	Nguyễn Phạm Angelina Mĩ Mĩ	Đức Trí	8A6	Công nhận	
27	Trần Ngọc Minh	Lương Thế Vinh	8A8	Công nhận	
28	Nguyễn Huỳnh Ngọc Minh	Đồng Khởi	8A2	Công nhận	
29	Lê Thảo Ngân	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	

STT	Họ và tên		Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
30	Hoàng Phạm Bảo	Ngân	Đức Trí	8A2	Công nhận	
31	Lê Đỗ Thiên	Ngân	Nguyễn Du	8.6	Công nhận	
32	Lý Kim	Ngân	Đồng Khởi	8A1	Công nhận	
33	Trần Hoàng Nhã	Nghi	Trần Văn Ôn	8A1	Công nhận	
34	Vương Mẫn	Nghi	Đức Trí	8A5	Công nhận	
35	Chieng Siew	Ngọc	Văn Lang	8A4	Công nhận	
36	Trương Thái	Nguyên	Trần Văn Ôn	8A11	Công nhận	
37	Phạm Uyên	Nhi	Lương Thế Vinh	8A8	Công nhận	
38	Sơn Lê Thảo	Nhi	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
39	Phan Lữ Ý	Nhi	Minh Đức	8/3	Công nhận	
40	Hà Phương	Nhi	Lương Thế Vinh	8A1	Công nhận	
41	Vũ Xuân	Nhi	Minh Đức	8/3	Công nhận	
42	Nguyễn Lương Quỳnh	Như	Võ Trường Toàn	8/9	Công nhận	
43	Đình Ngọc Mai	Phương	Đức Trí	8A3	Công nhận	
44	Lâm Trần Mai	Quân	Nguyễn Du	8.7	Công nhận	
45	Lê Thị Khuê	Quỳnh	Đồng Khởi	8A1	Công nhận	
46	Nguyễn Thị Mai	Thanh	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
47	Đỗ Quốc	Thịnh	Chu Văn An	8A2	Công nhận	
48	Phó Nhược	Thông	Đức Trí	8A2	Công nhận	
49	Nguyễn Hoàng Minh	Thu	Đồng Khởi	8A2	Công nhận	
50	Phạm Minh	Trang	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
51	Bùi Trần Thùy	Vân	Đức Trí	8A6	Công nhận	
52	Lê Trần Nhật	Vy	Chu Văn An	8A1	Công nhận	
53	Phan Huỳnh Ái	Vy	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
54	Đào Hoàn	Ý	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
55	Trần Huỳnh Như	Ý	Đức Trí	8A2	Công nhận	

**\* Môn Toán**

STT	Họ và tên		Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
1	Trần Thái Bảo	Anh	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
2	Võ Minh	Bằng	Đức Trí	8A3	Công nhận	
3	Hà Tuấn	Bảo	Minh Đức	8/4	Công nhận	
4	Nguyễn Ngọc Khánh	Hà	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
5	Đặng Ngọc	Huyền	Đồng Khởi	8A5	Công nhận	
6	Phạm Minh	Khang	Nguyễn Du	8.4	Công nhận	
7	Phạm Gia	Khiêm	Huỳnh Khương Ninh	8.2	Công nhận	
8	Ngô Ngọc	Linh	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
9	Trần Khôi	Nguyên	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
10	Võ Nguyễn Thành	Nhân	Đồng Khởi	8A1	Công nhận	
11	Nguyễn Anh	Quân	Huỳnh Khương Ninh	8.2	Công nhận	
12	Nguyễn Yên	Thanh	Trần Văn Ơn	8A8	Công nhận	
13	Phạm Bảo	Thiên	Đồng Khởi	8A6	Công nhận	
14	Nguyễn Thảo	Trúc	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
15	Trương Trần Minh	Tú	Đồng Khởi	8A1	Công nhận	
16	Bùi Đức	Vinh	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	

**\* Môn Vật lý**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>		<b>Trường</b>	<b>Lớp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Trần Ngọc Mỹ	Anh	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
2	Dương Ngọc Trâm	Anh	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
3	Nguyễn Ngọc Hồng	Anh	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
4	Trần Thức	Bảo	Lương Thế Vinh	8A9	Công nhận	
5	Nguyễn Quang	Đặng	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
6	Hoàng Anh	Đức	Đức Trí	8A5	Công nhận	
7	Đỗ Anh	Duy	Đức Trí	8A4	Công nhận	
8	Nguyễn Minh	Hiển	Đức Trí	8A5	Công nhận	
9	Nguyễn Phúc Phu	Huy	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
10	Phan Minh	Khang	Huỳnh Khương Ninh	8.4	Công nhận	
11	Nguyễn Lương Anh	Khoa	Đông Khởi	8A4	Công nhận	
12	Trần Phan Minh	Khuê	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
13	Trần Ngọc Thiên	Kim	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
14	Lý Thị Xuân	Mai	Trần Văn Ôn	8A4	Công nhận	
15	Lê Hoàng	Minh	Đông Khởi	8A4	Công nhận	
16	Đinh Quỳnh	Phương	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
17	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	Đức Trí	8A4	Công nhận	
18	Cao Lê Minh	Thư	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
19	Bùi Quang	Trung	Đức Trí	8A5	Công nhận	

**\* Môn Hóa học**

STT	Họ và tên	Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
1	Nguyễn Nam Anh	Trần Văn Ôn	8A4	Công nhận	
2	Nguyễn Ngọc Quốc Anh	Võ Trường Toàn	8/5	Công nhận	
3	Phan Quốc Bình	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
4	Hồ Phạm Chí Dũng	Minh Đức	8/1	Công nhận	
5	Trần Ngọc Bảo Hân	Minh Đức	8/5	Công nhận	
6	Đoàn Gia Hưng	Trần Văn Ôn	8A1	Công nhận	
7	Đình Xuân Thái Huy	Đồng Khởi	8A2	Công nhận	
8	Trịnh Gia Khang	Nguyễn Du	8.2	Công nhận	
9	Đỗ Hoàng Bảo Lam	Văn Lang	8A5	Công nhận	
10	Dương Hà Minh Lâm	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
11	Nguyễn Hoàng Yến Linh	Nguyễn Du	8.6	Công nhận	
12	Hứa Cát Linh	Chu Văn An	8A4	Công nhận	
13	Võ Nguyễn Uyên Minh	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
14	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	Chu Văn An	8A4	Công nhận	
15	Nguyễn Trần Thảo Nhi	Huỳnh Khương Ninh	8.3	Công nhận	
16	Mạch Trịnh Đại Phúc	Chu Văn An	8A7	Công nhận	
17	Huỳnh Gia Phúc	Nguyễn Du	8.4	Công nhận	
18	Nguyễn Ngọc Phượng	Đức Trí	8A1	Công nhận	
19	Trần Quang Thái	Nguyễn Du	8.6	Công nhận	
20	Trần Lê Hoa Thiên	Huỳnh Khương Ninh	8.2	Công nhận	
21	Võ Lâm Giang Thiên	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
22	Dương Nguyễn Minh Thư	Chu Văn An	8A7	Công nhận	
23	Trần Ngọc Bảo Trân	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
24	Ngô Anh Tú	Chu Văn An	8A7	Công nhận	
25	Võ Ngọc Gia Tuệ	Nguyễn Du	8.1	Công nhận	
26	Trịnh Minh Tường	Nguyễn Du	8.7	Công nhận	
27	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	Lương Thế Vinh	8A9	Công nhận	

**\* Môn Sinh học**

STT	Họ và tên		Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
1	Võ Thị Minh	Hạnh	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
2	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	Huỳnh Khương Ninh	8.2	Công nhận	
3	Lê Bảo	Khang	Võ Trường Toán	8/7	Công nhận	
4	Đặng Nguyễn Đăng Khoa	Khoa	Minh Đức	8/4	Công nhận	
5	Nguyễn Trung	Kiên	Võ Trường Toán	8/6	Công nhận	
6	Huỳnh Ngọc	Lâm	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
7	Bạch Giang	Minh	Trần Văn Ôn	8A2	Công nhận	
8	Trần Thảo	Nguyên	Trần Văn Ôn	8A2	Công nhận	
9	Lê Trọng	Nhân	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
10	Cung Trúc	Như	Nguyễn Du	8.2	Công nhận	
11	Võ Thanh Phong	Phong	Minh Đức	8/1	Công nhận	
12	Khuru Ming Quang	Quang	Minh Đức	8/11	Công nhận	
13	Đỗ	Quyên	Chu Văn An	8A5	Công nhận	
14	Trần Dương Minh	Tâm	Huỳnh Khương Ninh	8.2	Công nhận	
15	Vũ Lê Hoàng Bảo Trân	Trân	Minh Đức	8/11	Công nhận	
16	Phạm Nguyên	Trí	Nguyễn Du	8.6	Công nhận	
17	Nguyễn Thụy Đoan	Trinh	Trần Văn Ôn	8A2	Công nhận	
18	Lê Thị Tường	Vy	Trần Văn Ôn	8A2	Công nhận	
19	Phạm Quỳnh Phương	Vy	Minh Đức	8/11	Công nhận	

**\* Môn Lịch sử và Địa lý**

STT	Họ và tên		Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
1	Uông Nguyễn Phúc	An	Nguyễn Du	8.4	Công nhận	
2	Nguyễn Vũ Gia	An	Văn Lang	8A3	Công nhận	
3	Nguyễn Hồng Anh	Anh	Trần Văn Ôn	8A1	Công nhận	
4	Võ Đào Quốc	Anh	Trần Văn Ôn	8A11	Công nhận	
5	Đào Quốc	Cường	Huỳnh Khương Ninh	8.5	Công nhận	
6	Nguyễn Hải	Đặng	Văn Lang	8A5	Công nhận	
7	Nguyễn Anh	Duy	Nguyễn Du	8.4	Công nhận	
8	Đỗ Đức	Huy	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
9	Nguyễn Hoàng Minh	Khôi	Chu Văn An	8A3	Công nhận	
10	Nguyễn Đức	Luận	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
11	Đỗ Nghiêm Hồng	Minh	Huỳnh Khương Ninh	8.7	Công nhận	
12	Nguyễn Ngân	Phúc	Trần Văn Ôn	8A1	Công nhận	
13	Nguyễn Toàn	Thắng	Lương Thế Vinh	8A1	Công nhận	
14	Trần Thị Phương	Thúy	Đức Trí	8A2	Công nhận	
15	Bùi Phan Thanh	Trúc	Chu Văn An	8A2	Công nhận	
16	Trần Nam	Trung	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
17	Hoàng Ngọc Nhã	Uyên	Minh Đức	8/4	Công nhận	
18	Phan Ngọc	Vân	Lương Thế Vinh	8A1	Công nhận	

**\* Môn Tiếng Anh**

STT	Họ và tên		Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
1	Vũ Thái	An	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
2	Huỳnh Phúc Hà	An	Đức Trí	8A5	Công nhận	
3	Thân Thái	An	Đồng Khởi	8A3	Công nhận	
4	Kotani Vân	Anh	Võ Trường Toàn	8/6	Công nhận	
5	Nguyễn Nam	Anh	Chu Văn An	8A4	Công nhận	
6	Trần Ngọc Quỳnh	Anh	Minh Đức	8/5	Công nhận	
7	Nguyễn Quỳnh	Anh	Minh Đức	8/5	Công nhận	
8	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nguyễn Du	8.6	Công nhận	
9	Bùi Mai	Anh	Trần Văn Ớn	8A7	Công nhận	
10	Phan Nguyễn Gia	Bảo	Đức Trí	8A4	Công nhận	
11	Phan Nam	Bảo	Quốc tế Á Châu	8/7	Công nhận	
12	Võ Thành	Ben	Minh Đức	8/5	Công nhận	
13	Nguyễn Khánh	Chi	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
14	Tô Nguyễn Minh	Đan	Huỳnh Khương Ninh	8.3	Công nhận	
15	Lý Thiên	Đức	Đức Trí	8A3	Công nhận	
16	Trần Minh	Đức	Vinschool	8B1	Công nhận	
17	Trần Anh	Đức	Vinschool	8B1	Công nhận	
18	Trần Minh	Duy	Quốc tế Á Châu	8/9	Công nhận	
19	Đỗ Trịnh Thy	Giang	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
20	Đình Hoàng Gia	Hân	Võ Trường Toàn	8/2	Công nhận	
21	Ngô Quang	Hung	Nguyễn Du	8.1	Công nhận	
22	Nguyễn Lê Gia	Hung	Nguyễn Du	8.6	Công nhận	
23	Phạm Nguyễn Thanh	Hương	Văn Lang	8A1	Công nhận	
24	Đỗ Minh	Khang	Trần Văn Ớn	8A7	Công nhận	
25	Nguyễn Chiêu	Khanh	Nguyễn Du	8.7	Công nhận	
26	Bùi Minh	Khiết	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
27	Ngô Anh	Khuê	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
28	Nguyễn Đình Hoàng	Lân	Minh Đức	8/5	Công nhận	
29	Trần Khánh	Linh	Trần Văn Ớn	8A7	Công nhận	
30	Lê Thị Xuân	Mai	Vinschool	8B1	Công nhận	
31	Tôn Thất Thiện	Minh	Trần Văn Ớn	8A8	Công nhận	
32	Lê Quang	Minh	Lương Thế Vinh	8A8	Công nhận	
33	Lê Duy	Minh	Quốc tế Á Châu	8/8	Công nhận	
34	Hồ Hà	My	Chu Văn An	8A3	Công nhận	

STT	Họ và tên		Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
35	Nguyễn Phan	Nam	Trần Văn Ôn	8A2	Công nhận	
36	Nguyễn Cao Khánh	Ngọc	Huỳnh Khương Ninh	8.4	Công nhận	
37	Lê Thị Bích	Ngọc	Lương Thế Vinh	8A2	Công nhận	
38	Phạm Lê Hồng	Ngọc	Trần Văn Ôn	8A11	Công nhận	
39	Hoàng Nguyễn Bình	Nguyên	Huỳnh Khương Ninh	8.5	Công nhận	
40	Nguyễn Chí	Nhân	Huỳnh Khương Ninh	8.6	Công nhận	
41	Lê Bá Minh	Quân	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
42	Nguyễn Phước	Tân	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
43	Trần Quốc	Thiên	Chu Văn An	8A4	Công nhận	
44	Nguyễn Phúc	Thịnh	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
45	Phan Nguyễn Anh	Thư	Trần Văn Ôn	8A8	Công nhận	
46	Huỳnh Thụy Song	Thư	Nguyễn Du	8.6	Công nhận	
47	Nguyễn Trịnh Bảo	Thư	Nguyễn Du	8.3	Công nhận	
48	Huỳnh Nguyễn Thanh	Thùy	Lương Thế Vinh	8A7	Công nhận	
49	Phạm Hoàng Anh	Thy	Minh Đức	8/4	Công nhận	
50	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Vinschool	8B1	Công nhận	
51	Phạm Lâm Quỳnh	Trang	Văn Lang	8A5	Công nhận	
52	Đình Quốc	Trung	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
53	Huỳnh Thanh Trúc	Vy	Huỳnh Khương Ninh	8.6	Công nhận	
54	Trần Ngọc Như	Ý	Văn Lang	8A5	Công nhận	
55	Võ Trần Như	Ý	Minh Đức	8/3	Công nhận	

**\* Môn Khoa học tự nhiên**

STT	Họ và tên	Trường	Lớp	Kết quả	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Quốc Anh	Võ Trường Toàn	8/8	Công nhận	
2	Nguyễn Huyền Anh	Huỳnh Khương Ninh	8.3	Công nhận	
3	Phạm Bảo Hân	Võ Trường Toàn	8/3	Công nhận	
4	Hoàng Phan Hưng	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	
5	Lưu Uyên Khanh	Lương Thế Vinh	8A8	Công nhận	
6	Phạm Vũ Đăng Khoa	Lương Thế Vinh	8A6	Công nhận	
7	Nguyễn Trần Khánh Linh	Lương Thế Vinh	8A9	Công nhận	
8	Phạm Vũ Hương Ly	Trần Văn Ơn	8A8	Công nhận	
9	Nguyễn Ánh Minh	Nguyễn Du	8.7	Công nhận	
10	Nguyễn Đại Nguyên	Huỳnh Khương Ninh	8.7	Công nhận	
11	Trần Hoàng Thiện	Minh Đức	8/4	Công nhận	
12	Phạm Nguyễn Gia Thịnh	Huỳnh Khương Ninh	8.4	Công nhận	
13	Nguyễn Đức Trí	Huỳnh Khương Ninh	8.6	Công nhận	
14	Trương Minh Trục	Võ Trường Toàn	8/8	Công nhận	
15	Ngô Khánh Vy	Nguyễn Du	8.5	Công nhận	